

Bản án số: 63/2026/HS-ST

Ngày: 07-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tình; Ông Nguyễn Xuân Trường.	
---	--

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Ngọc Trinh - là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

Nguyễn Đỗ T, sinh ngày 05/4/1977; tại: Hà Nội; nơi ĐKHHTT và chỗ ở hiện nay: thôn L, xã P, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: làm nông; chức vụ đảng phái, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Đỗ M (đã chết) và bà Đoàn Thị L (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án: năm 2025, bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 27/2025/HSST ngày 13/3/2025; tiền sự: không; nhân thân: năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 07/2006/HSST ngày 04/5/2006; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2026 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Đình H, sinh ngày 19/5/1975; tại: Phú Thọ; nơi ĐKHHTT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã P, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: làm nông; chức vụ đảng phái, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1949 và bà Hà Thị M1, sinh năm 1949; có vợ: Hà Thị N, sinh năm 1985 và 02 người con; tiền

án: năm 2025, bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt tiền 25.000.000đ về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 27/2025/HSST ngày 13/3/2025; tiền sự: không; nhân thân: không; bị tạm giữ từ ngày 03/02/2026 đến ngày 05/02/2026, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/02/2026. Có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Văn S, sinh ngày 09/4/1970; tại: Ninh Bình; nơi ĐKHTT và chỗ ở hiện nay: thôn X, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: buôn bán; chức vụ đảng phái, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Phạm Thị G (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị M2, sinh năm 1984 và 03 con; tiền án: năm 2025, bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt tiền 30.000.000đ về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 27/2025/HSST ngày 13/3/2025; tiền sự: không; nhân thân: không; bị tạm giữ từ ngày 03/02/2026 đến ngày 05/02/2026, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/02/2026. Có mặt tại phiên tòa.

Đoàn Văn B, sinh ngày 15/4/1983; tại: Hà Nội; nơi ĐKHTT và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã T, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: làm nông; chức vụ đảng phái, đoàn thể: không; con ông Đoàn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết); bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 04 anh, chị, em; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt tù có thời hạn 02 năm theo bản án số 23/2018-HSST ngày 13/6/2018 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị tạm giữ từ ngày 03/02/2026 đến ngày 05/02/2026, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/02/2026. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1969.

Địa chỉ: thôn L, xã P, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 02/02/2026, thông qua công tác nắm tình hình địa bàn, lực lượng Công an xã P, tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang tại nhà Nguyễn Đỗ T, sinh ngày 05/4/1977, thuộc thôn L, xã P, tỉnh Lâm Đồng gồm các đối tượng: Nguyễn Đỗ T; Đoàn Văn B, sinh ngày 15/04/1983, nơi cư trú: thôn P, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Nguyễn Văn S, sinh ngày 09/4/1970, nơi cư trú: thôn X, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nguyễn Đình H, sinh ngày 19/5/1975, nơi cư trú: thôn T, xã P, tỉnh Lâm Đồng, nơi tạm trú và nơi ở hiện nay: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng đang tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh “Phỏm” thắng thua bằng tiền. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật gồm:

- 01 (một) bộ bài tây 52 lá, 01 (một) chắn màu đỏ và 01 (một) chiếu nhựa màu vàng đỏ.

- Thu giữ trên chiếu bạc trước mặt các đối tượng 2.710.000đ gồm trước mặt Nguyễn Đỗ Thiện 1.600.000đ, trước mặt Đoàn Văn B 450.000đ, trước mặt Nguyễn Văn S 400.000đ, trước mặt Nguyễn Đình H 260.000đ.

- Thu giữ trên người các đối tượng 3.820.000đ gồm Nguyễn Đỗ Thiện 500.000đ, Đoàn Văn B 2.320.000đ, Nguyễn Văn S 1.000.000đ (thể hiện tại các BL 15-17).

Quá trình điều tra, xác định: Vào trưa ngày 02/02/2026, Nguyễn Đỗ T rủ Đoàn Văn B, Nguyễn Văn S, Nguyễn Đình H tới nhà T tại thôn L, xã P L để ăn trưa và uống rượu. Tất cả ăn uống đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh “phỏm”, khi này mọi người ngồi chơi tại chiếu trên phản gỗ trong bếp thì T có trái 01 chắn màu đỏ lên tám chiếu trên phản gỗ và lấy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng ở góc tường cho mọi người chơi. Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: khi tham gia đánh bạc, T mang theo 1.310.000đ, B mang theo 2.720.000đ, S mang theo 1.500.000đ, H mang theo 1.000.000đ, các đối tượng sử dụng hết số tiền mang theo vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng khai nhận sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.530.000đ. Hình thức đánh bài “phỏm” được các bị can quy định như sau: mọi người tham gia cùng sử dụng bài tây 52 lá, có 4 người chơi. Nguyên tắc chơi đó là cố gắng ăn tất cả những lá bài của người khác hoặc bốc bài, tạo thành các phỏm (bộ C1 quân bài trở lên đồng chất có giá trị liên tiếp nhau, hoặc bộ 3 quân trở lên có cùng giá trị) của mình. Chia mỗi người chơi 9 lá bài và người chia (hoặc người thắng) sẽ được 10 lá bài. Tất cả lá bài dư sau khi chia được gọi là “nọc”, đặt ở giữa bàn chơi, úp xuống. Bắt đầu ván chơi, người chia bài có 10 lá sẽ là người đánh đầu tiên. Vòng chơi theo chiều kim đồng hồ. Người đầu tiên sẽ đánh ra 1 lá bài bất kỳ. Người tiếp theo sẽ ăn lá bài đó nếu lá bài hợp với các lá bài đang có trên tay người này tạo thành phỏm; nếu không ăn thì bốc 1 lá bài trong nọc. Nếu ăn được một lá bài, các lá bài đã đánh của mỗi người sẽ được di chuyển sang chồng bài đánh của người khác, sao cho cho số lá bài đánh xuống sẽ bằng nhau theo lượt đánh. Ví dụ: trước khi ăn mỗi người chơi có 3 lá bài đánh xuống. Sau khi ăn, chồng bài đã đánh của một người chơi chỉ còn 2, các chồng còn lại có 3, thì di chuyển 1 quân bài đánh từ chồng của người sắp đánh sang để cân đối là 3-3-3 bài đã đánh, người chơi sắp đánh thì có 2 lá bài đã đánh. Sau khi ăn bốc bài, người chơi đánh ra 1 lá bài. Người tiếp theo lại ăn lá bài hoặc bốc bài từ nọc. Cứ như vậy trò chơi diễn ra khi có một người chơi ù (người chơi có tất cả các lá bài tạo thành phỏm, không có bài rác nào, đây là người giành chiến thắng tuyệt đối). Hoặc nếu không có ai ù, khi chồng bài đánh của người chơi sau khi đánh xong có 4 lá, người chơi phải hạ phỏm và giữ lại các lá bài rác (những lá bài lẻ không thuộc phỏm nào) để chờ tính điểm. Người chơi có thể tái hạ khi có một người bị ăn chốt (ở lượt đánh cuối cùng của mình, người chơi đánh bài nhưng có người khác ăn lá bài đó). Sau khi tất cả người chơi đã hạ hết phỏm, tính điểm để quyết

định người chiến thắng. Người có điểm thấp nhất là người chiến thắng. Trước khi chơi tất cả thống nhất như sau: ai “móm” thì phải trả cho người về nhất 80.000đ, ai “ù” thì 03 người còn lại mỗi người trả 100.000đ, lần lượt ai về nhì – ba- bét thì trả cho người về nhất 60.000đ - 40.000đ - 20.000đ, ai ăn cây “chốt” thì được 80.000đ, không thu xâu, không ai cầm cố vay mượn (thể hiện tại các BL 49-51, 65-66, 85-86, 90, 104-105, 125-127, 133, 145- 146, 167-169, 174, 188-189).

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSLDG-KV ngày 25/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng truy tố các bị cáo Nguyễn Đỗ T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Đình H, Đoàn Văn B về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đỗ T, Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn S, Đoàn Văn B về tội: “*Đánh bạc*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ T từ 09 đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt cải tạo không giam giữ của bản án số 27/2025/HSST ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng bị cáo Nguyễn Đỗ T đã chấp hành được 08 tháng 19 ngày, còn lại là 06 tháng 11 ngày chưa chấp hành xong quy đổi thành 02 tháng 03 ngày tù giam. Buộc bị cáo Nguyễn Đỗ T phải chấp hành hình phạt chung là 11 tháng 03 ngày đến 14 tháng 03 ngày, thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2026.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H, Đoàn Văn B từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn S từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ; phạt tiền bị cáo Nguyễn Đình H từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ; phạt tiền Đoàn Văn B từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ. Tất cả để sung vào công quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) bộ bài tây 52 lá, được niêm phong trong phong bì, có chữ ký của những người tham gia và có đóng dấu tròn đỏ của Công an xã P, tỉnh Lâm Đồng; 01 (một) chăn màu đỏ được dán giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia và có đóng dấu tròn đỏ của Công an xã P, tỉnh Lâm Đồng; 01 (một) chiếu nhựa màu vàng đỏ, được dán giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia và có đóng dấu tròn đỏ của Công an xã P, tỉnh Lâm

Đồng.

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc thu giữ được là 6.530.000đ.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Đỗ T: bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Đình H: bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đoàn Văn B: bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn S: bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được ở ngoài lao động lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: vào khoảng từ 14 giờ 00 phút đến 15 giờ 30 phút ngày 02/02/2026, các bị cáo T, B, S, H đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh “phỏm” thắng thua bằng tiền tại phòng bếp nhà bị cáo T thuộc thôn L, xã P, tỉnh Lâm Đồng với mức sát phạt thấp nhất là 20.000đ, cao nhất là 100.000đ. Khi đánh bạc, bị cáo T là người trực tiếp trải chắn và lấy bài tại nhà của mình và cùng các bị cáo còn lại sử dụng phòng bếp nhà mình để thực hiện hành vi đánh bạc trái phép. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc trái phép mà Cơ quan điều tra đã chứng minh được là 6.530.000đ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Đỗ T, Nguyễn Đình H, Nguyễn

Văn S, Đoàn Văn B phạm tội: “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh “phỏm” của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý với động cơ, mục đích sát phạt lẫn nhau thắng thua bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật, nên Nhà nước nghiêm cấm đánh bạc dưới mọi hình thức. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và nếp sống văn minh tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi đã thực hiện.

Xét đây là vụ án đồng phạm có tính giản đơn, phạm tội mang tính bộc phát, các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc nhau trước khi thực hiện hành vi phạm tội.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Đỗ T là người rủ rê, cầm đầu, trực tiếp trải chăn, lấy bài tại nhà của mình và cùng các bị cáo còn lại sử dụng phòng bếp nhà mình để thực hiện hành vi đánh bạc. Bị cáo đã từng bị xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc” theo bản án số 27/2025/HSST ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội khi chưa được xóa án tích, thể hiện ý thức coi thường pháp luật; bị cáo còn có nhân thân xấu: năm 2006, bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nên bị cáo Nguyễn Đỗ T phải chịu mức hình phạt cao nhất, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Đoàn Văn B, Nguyễn Văn S và Nguyễn Đình H thì quá trình đánh bạc: bị cáo Đoàn Văn B là người bỏ ra số tiền cao nhất (2.720.000đ) để đánh bạc, sau đó đến bị cáo Nguyễn Văn S (1.500.000đ), bị cáo Nguyễn Đình H bỏ ra số tiền đánh bạc ít nhất (1.000.000đ). Bị cáo S và bị cáo H phạm tội “Đánh bạc” theo bản án số 27/2025/HSST ngày 13/3/2025 chưa được xóa án tích, còn bị cáo B có nhân thân xấu. Tuy nhiên, bị cáo S có anh trai ruột là người có công với cách mạng nên bị cáo B và bị cáo H phải chịu mức hình phạt như nhau, cao hơn bị cáo S là phù hợp.

Xét các bị cáo Đoàn Văn B, Nguyễn Văn S và Nguyễn Đình H có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Đoàn Văn B, Nguyễn Văn S và Nguyễn Đình H là người không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo là phù hợp.

Ngoài hình phạt chính ra, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, các bị cáo còn bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét không

cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Đỗ T là phù hợp.

Phạt tiền 20.000.000đ đối với các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Đình H; phạt tiền 15.000.000đ đối với bị cáo Đoàn Văn B để sung vào công quỹ Nhà nước là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Đỗ T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Đình H phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn S có anh trai Nguyễn Đình C là người có công với cách mạng nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bà Nguyễn Thị H1: quá trình điều tra xác định, trước đó vào ngày 31/01/2026, bị cáo Đoàn Văn B có liên lạc hỏi vay bà H1 số tiền 2.000.000đ nên đến ngày 02/02/2026, khi bị cáo B đến nhà bị cáo T ăn cơm, bà H1 đã cho B mượn số tiền trên. Sau khi ăn cơm xong, bà H1 ra vườn làm việc, cách nhà khoảng 200m nên không biết việc các bị cáo đánh bạc trái phép trong nhà, cũng không biết việc B vay tiền để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với bà H1.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đỗ T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Đình H và Đoàn Văn B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) bộ bài tây 52 lá, được niêm phong trong phong bì, có chữ ký của những người tham gia và có đóng dấu tròn đỏ của Công an xã P, tỉnh Lâm Đồng; 01 (một) chăn màu đỏ được dán giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia và có đóng dấu tròn đỏ của Công an xã P, tỉnh Lâm Đồng; 01 (một) chiếu nhựa màu vàng đỏ, được dán giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia và có đóng dấu tròn đỏ của Công an xã P, tỉnh Lâm Đồng.

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc thu giữ được là

6.530.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Đỗ T, Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn S, Đoàn Văn B phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ T 09 (*chín*) tháng tù, tổng hợp với hình phạt cải tạo không giam giữ chưa chấp hành xong của bản án số 27/2025/HSST ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng là 06 tháng 11 ngày, quy đổi thành 02 tháng 03 ngày tù giam. Tổng cộng, buộc bị cáo Nguyễn Đỗ Thiện chấp H2 hình phạt chung của hai bản án là 11 tháng 03 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2026.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn B 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/02/2026 đến ngày 05/02/2026 là 03 ngày, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Đoàn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/02/2026 đến ngày 05/02/2026 là 03 ngày, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Đình H cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/02/2026 đến ngày 05/02/2026 là 03 ngày, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Phạt tiền 20.000.000đ đối với các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Đình H; phạt tiền 15.000.000đ đối với bị cáo Đoàn Văn B để sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tuyên: tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.530.000đ (*sáu triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*) tại tài khoản của Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Lâm Đồng, tên tài khoản THADS tỉnh L – KV3 thu tiền thi hành án; số tài khoản: 5404201009774.

Tuyên: tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 lá, được niêm phong trong phong bì, có chữ ký của những người tham gia và có đóng dấu tròn đỏ của Công an xã P, tỉnh Lâm Đồng; 01 (một) chăn màu đỏ được dán giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia và có đóng dấu tròn đỏ của Công an xã P, tỉnh Lâm Đồng; 01 (một) chiếu nhựa màu vàng đỏ, được dán giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia và có đóng dấu tròn đỏ của Công an xã P, tỉnh Lâm Đồng.

(*Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26/5/2026 giữa Công an xã P và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Lâm Đồng*).

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đỗ T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Đình H, Đoàn Văn B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (07/7/2026); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần liên quan đến mình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKS khu vực 3 – Lâm Đồng;
- CA tỉnh Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hạnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2026/TB-TA

Lâm Đồng, ngày 05 tháng 8 năm 2026

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2026/HS-ST ngày 07-7-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng có lỗi sai sót cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng thứ 06 đến dòng thứ 07 từ dưới lên trang 08 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự”.

Tại dòng thứ 05 đến dòng thứ 06 từ trên xuống trang 09 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

- “Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự”.

- “Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự”.

2. Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng thông báo cho các cơ quan có liên quan, bị cáo, đương sự biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Các cơ quan liên quan;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hạnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2026/TB-TA

Lâm Đồng, ngày 13 tháng 8 năm 2026

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2026/HS-ST ngày 07-7-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng có lỗi sai sót cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung:

Tại dòng thứ 21 từ trên xuống trang 01 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “ĐKHHTT”;

Tại dòng thứ 06 từ dưới lên trang 01 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “ĐKHHTT”;

Tại dòng thứ 05 từ trên xuống trang 02 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “ĐKHHTT”;

Tại dòng thứ 15 từ trên xuống trang 02 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “ĐKHHTT”;

Tại dòng thứ 18 đến dòng thứ 20 từ trên xuống trang 04 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình

sự”.

Tại dòng thứ 25 đến dòng thứ 26 từ trên xuống trang 04 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “Buộc bị cáo Nguyễn Đỗ T phải chấp hành hình phạt chung là 11 tháng 03 ngày đến 14 tháng 03 ngày, thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2026”.

Tại dòng thứ 27 đến dòng thứ 28 từ trên xuống trang 04 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử”.

Tại dòng thứ 30 đến dòng thứ 32 từ trên xuống trang 04 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H, Đoàn Văn B từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ”.

Tại dòng thứ 17 đến dòng thứ 18 từ trên xuống trang 08 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “Tổng cộng, buộc bị cáo Nguyễn Đỗ Thiện chấp H2 hình phạt chung của hai bản án là 11 tháng 03 ngày”.

Tại dòng thứ 22 đến dòng thứ 26 từ trên xuống trang 08 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “Xử phạt bị cáo Đoàn Văn B 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/02/2026 đến ngày 05/02/2026 là 03 ngày, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ”.

Tại dòng thứ 33 đến dòng thứ 37 từ trên xuống trang 08 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/02/2026 đến ngày 05/02/2026 là 03 ngày, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ”.

Tại dòng thứ 07 đến dòng thứ 11 từ trên xuống trang 09 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/02/2026 đến ngày 05/02/2026 là 03 ngày, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ”.

Tại dòng thứ 16 đến dòng thứ 18 từ trên xuống trang 09 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “Phạt tiền 20.000.000đ đối với các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Đình H; phạt tiền 15.000.000đ đối với bị cáo Đoàn Văn B để sung vào công quỹ Nhà nước”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Tại dòng thứ 21 từ trên xuống trang 01 của Bản án sơ thẩm nêu trên được sửa chữa, bổ sung như sau: “ĐKHKT”;

- Tại dòng thứ 06 từ dưới lên trang 01 của Bản án sơ thẩm nêu trên được sửa chữa, bổ sung như sau: “ĐKHKT”;

- Tại dòng thứ 05 từ trên xuống trang 02 của Bản án sơ thẩm nêu trên được sửa chữa, bổ sung như sau: “ĐKHKT”;

- Tại dòng thứ 15 từ trên xuống trang 02 của Bản án sơ thẩm nêu trên được sửa chữa, bổ sung như sau: “ĐKHKTT”;

- Tại dòng thứ 18 đến dòng thứ 20 từ trên xuống trang 04 của Bản án sơ thẩm nêu trên được sửa chữa, bổ sung như sau: “đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự”.

- Tại dòng thứ 25 đến dòng thứ 26 từ trên xuống trang 04 của Bản án sơ thẩm nêu trên được sửa chữa, bổ sung như sau: “Buộc bị cáo Nguyễn Đỗ T phải chấp hành hình phạt chung là 11 tháng 03 ngày đến 14 tháng 03 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2026”.

- Tại dòng thứ 27 đến dòng thứ 28 từ trên xuống trang 04 của Bản án sơ thẩm nêu trên được sửa chữa, bổ sung như sau: “Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử”.

- Tại dòng thứ 30 đến dòng thứ 32 từ trên xuống trang 04 của Bản án sơ thẩm nêu trên được sửa chữa, bổ sung như sau: “Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Văn B từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ”.

- Tại dòng thứ 17 đến dòng thứ 18 từ trên xuống trang 08 của Bản án sơ thẩm nêu trên được sửa chữa, bổ sung như sau: “Tổng cộng, buộc bị cáo Nguyễn Đỗ Thiện chấp H2 hình phạt chung của hai bản án là 11 (*mười một*) tháng 03 (*ba*) ngày tù”.

- Tại dòng thứ 22 đến dòng thứ 26 từ trên xuống trang 08 của Bản án sơ thẩm nêu trên được sửa chữa, bổ sung như sau: “Xử phạt bị cáo Đoàn Văn B 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/02/2026 đến ngày 05/02/2026 là 03 ngày, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh L nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án”.

- Tại dòng thứ 33 đến dòng thứ 37 từ trên xuống trang 08 của Bản án sơ thẩm nêu trên được sửa chữa, bổ sung như sau: “Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/02/2026 đến ngày 05/02/2026 là 03 ngày, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh L nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án”.

- Tại dòng thứ 07 đến dòng thứ 11 từ trên xuống trang 09 của Bản án sơ thẩm nêu trên được sửa chữa, bổ sung như sau: “Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/02/2026 đến ngày 05/02/2026 là 03 ngày, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công

an tỉnh L nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án”.

- Tại dòng thứ 16 đến dòng thứ 18 từ trên xuống trang 09 của Bản án sơ thẩm nêu trên được sửa chữa, bổ sung như sau: “Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung: Phạt tiền 20.000.000đ đối với các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Đình H; phạt tiền 15.000.000đ đối với bị cáo Đoàn Văn B để sung vào công quỹ Nhà nước”.

2. Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng thông báo cho các cơ quan có liên quan, bị cáo, đương sự biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Các cơ quan liên quan;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hạnh